

SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐỌC, VIẾT, NÓI VÀ NGHE

CÁCH ĐỌC

1. Đọc hiểu văn bản truyện

Khi đọc văn bản *truyện*, các em cần chú ý một số yêu cầu chung sau đây:

ĐỌC TRUYỆN NÓI CHUNG

- Nhận biết được văn bản kể chuyện gì, có những nhân vật nào, ai là người được chú ý nhất, những chi tiết nào đáng nhớ.
- Nêu được trình tự diễn ra của các sự việc và mối quan hệ của các sự việc ấy; mở đầu và kết thúc truyện có gì đặc biệt,...
- Nhận biết được chủ đề của truyện; chỉ ra được sự liên quan của chủ đề ấy với cuộc sống hiện nay và bản thân các em.

Ngoài ra, các em cần chú ý thêm một số yêu cầu riêng do đặc điểm mỗi thể loại:

TRUYỆN THUYẾT	<ul style="list-style-type: none">• Nhận biết được sự kiện lịch sử liên quan đến câu chuyện được kể.• Chỉ ra tác dụng của những chi tiết hoang đường, kì ảo.
CỔ TÍCH	<ul style="list-style-type: none">• Nhận biết được kiểu nhân vật trong truyện (chẳng hạn: nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật có tài năng kì lạ, nhân vật thông minh, nhân vật ngốc nghếch,...).• Hiểu được quan niệm và ước mơ của nhân dân lao động qua cách kết thúc có hậu thường thấy trong truyện cổ tích; nêu được tác dụng của các chi tiết thần kì.
ĐỒNG THOẠI	<ul style="list-style-type: none">• Nhận biết loài vật được tác giả nhân hoá trong truyện.• Chỉ ra những biểu hiện của nhân vật trong truyện vừa có đặc điểm của loài vật, vừa có tính cách như con người.
TRUYỆN NGẮN	<ul style="list-style-type: none">• Nhận biết tính cách nhân vật qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, tâm lí, hành động và lời nói.• Nhận biết được lời người kể chuyện và lời nhân vật; ngôi kể và tác dụng của ngôi kể trong truyện.

2. Đọc hiểu văn bản thơ

Khi đọc văn bản *thơ*, các em cần chú ý một số yêu cầu chung sau đây:

ĐỌC THƠ NÓI CHUNG

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức nổi bật của bài thơ (nhân đề, dòng thơ, khổ thơ, vần và nhịp, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ,...).
- Hiểu được bài thơ là lời của ai; nói về ai, về điều gì; nói bằng cách nào; cách nói ấy có gì độc đáo, đáng nhớ.
- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết và những tác động của chúng đến suy nghĩ và tình cảm người đọc.

Ngoài ra, các em cần chú ý thêm một số yêu cầu riêng:

THƠ LỤC BÁT	<ul style="list-style-type: none">• Nhận biết được hình thức bài thơ lục bát (vần, nhịp, số chữ,...).• Chỉ ra được yếu tố nào đã tạo nên âm hưởng, nhạc điệu cho bài thơ lục bát.
THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ, MIÊU TẢ	<ul style="list-style-type: none">• Nhận biết được các yếu tố tự sự, miêu tả.• Nêu được tác dụng của các yếu tố ấy.

3. Đọc hiểu văn bản kí

Khi đọc văn bản *kí*, các em cần chú ý một số yêu cầu chung sau đây:

ĐỌC KÍ NÓI CHUNG

- Nhận biết được văn bản kể về ai và sự việc gì; những chi tiết nào của bài kí mang tính xác thực;...
- Chỉ ra được hình thức ghi chép của bài kí; ngôi kể và tác dụng của ngôi kể thường dùng trong kí.
- Chỉ ra những câu, đoạn trong bài kí thể hiện suy nghĩ và cảm xúc của tác giả; nhận biết được tác dụng của những suy nghĩ và cảm xúc ấy đối với người đọc.

Ngoài ra, các em cần chú ý thêm một số yêu cầu riêng:

HỒI KÍ	<ul style="list-style-type: none">• Nhận biết người kể lại sự việc đã xảy ra trong quá khứ là ai. Người ấy có trực tiếp tham dự và chứng kiến sự việc không?• Hiểu được vì sao sự việc được kể mang tính cá nhân nhưng lại có ý nghĩa đối với người đọc.
DU KÍ	<ul style="list-style-type: none">• Nhận biết được văn bản đã ghi lại những điều có thực hay do tưởng tượng.• Chỉ ra được những thông tin độc đáo, mới lạ, hấp dẫn về sự vật, con người, phong tục, cảnh sắc,... trong bài du kí.

4. Đọc hiểu văn bản nghị luận

Khi đọc văn bản *nghị luận*, các em cần chú ý một số yêu cầu sau đây:

- Nhận biết được vấn đề mà tác giả nêu lên trong văn bản.
- Chỉ ra được các lí lẽ và bằng chứng cụ thể mà người viết đã sử dụng để làm sáng tỏ ý kiến.
- Nhận xét được các lí lẽ, bằng chứng (rõ ràng, chặt chẽ; tiêu biểu, phong phú, có sức thuyết phục,...).
- Nêu được ý nghĩa của vấn đề mà văn bản đặt ra đối với mọi người.
- Nhận biết được thái độ và tình cảm của người viết thể hiện trong văn bản.

5. Đọc hiểu văn bản thông tin

Khi đọc văn bản *thông tin*, các em cần chú ý một số yêu cầu sau đây:

- Chỉ ra sự kiện được nêu trong văn bản và mục đích của người viết văn bản đó.
- Nhận biết được trật tự triển khai nội dung thông tin; các số liệu và kiến thức có ý nghĩa quan trọng nêu trong văn bản.
- Nêu được đặc điểm và tác dụng của hình thức trình bày văn bản (nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản; phần chữ và phần hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,...).
- Hiểu được sự liên quan của vấn đề nêu lên trong văn bản đối với cuộc sống cộng đồng và cá nhân người đọc.

CÁCH VIẾT

Để viết được văn bản đúng và hay, các em cần thực hiện đầy đủ các bước sau:

1. Chuẩn bị

Xác định đề tài

- Về ai, về việc gì?

Xác định mục đích viết

- Kể lại sự việc, miêu tả sự vật và bộc lộ tình cảm, cảm xúc.
- Bàn luận, thuyết phục.
- Cung cấp thông tin, hướng dẫn hoạt động.

Xác định kiểu văn bản

- Tự sự hay miêu tả?
- Nghị luận hay biểu cảm?
- Thuyết minh hay nhật dụng?

Thu thập tư liệu

- Trong thực tế.
- Trên sách báo, internet.

2. Tìm ý và lập dàn ý

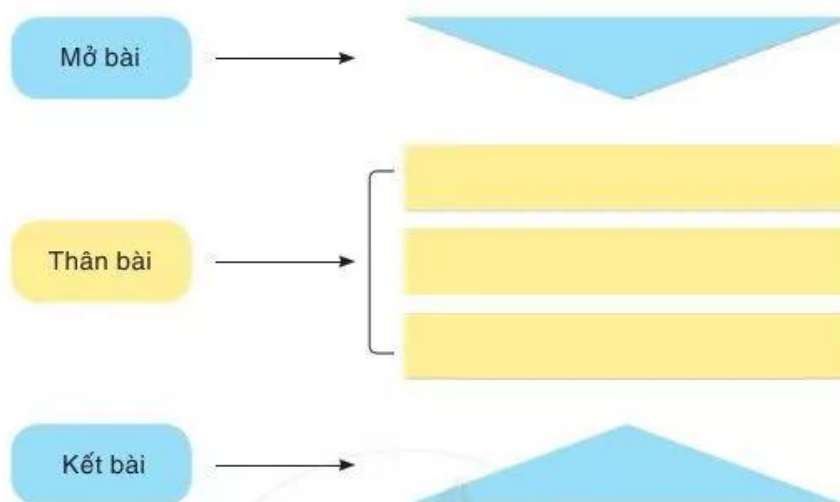
a) Tìm ý

Tìm ý là suy nghĩ xem bài viết cần có những ý gì lớn, trong các ý lớn ấy có những ý nhỏ nào. Muốn tìm ý, người viết cần dựa vào đề tài, nêu lên và trả lời các câu hỏi. Ví dụ:

Đối với kiểu văn bản	Cách tìm ý
TỰ SỰ	Kể chuyện gì? Chuyện xảy ra ở đâu? Vào lúc nào? Có những ai? Chuyện bắt đầu từ đâu, từ việc gì? Chuyện diễn biến thế nào? Hành động và lời nói của các nhân vật thế nào? Kết thúc câu chuyện ra sao?,...
MIÊU TẢ	Tả đối tượng nào (người hay vật, phong cảnh hay cảnh sinh hoạt,...)? Đối tượng ấy có đặc điểm gì và được thể hiện qua những phương diện nào?
BIỂU CẢM	Biểu cảm về cái gì? Con người, sự vật, sự việc ấy gợi cho em cảm xúc, tình cảm và những suy nghĩ gì ?
THUYẾT MINH	Thuyết minh, giới thiệu sự vật, sự việc gì? Sự vật, sự việc ấy có đặc điểm như thế nào (hình thức, nội dung, số liệu cụ thể, màu sắc, hình khối, công dụng, chất lượng,...)? Giá trị và ý nghĩa của sự vật, sự việc ấy là gì?,...
NGHỊ LUẬN	Viết về vấn đề gì? Điều đó đúng hay sai? Em tán thành hay phản đối? Vì sao? Dựa vào lí lẽ, bằng chứng nào? Vấn đề ấy mang lại bài học gì cho người viết?,...
NHẬT DỤNG	Nội dung (ý) thường diễn theo yêu cầu có sẵn (theo mẫu).

b) Lập dàn ý

Lập dàn ý là lựa chọn và sắp xếp các ý đã tìm được theo bố cục bài văn với ba phần: mở bài, thân bài và kết bài. Mở bài thường nêu vấn đề. Thân bài gồm các đoạn văn nhằm phát triển ý cụ thể làm sáng tỏ vấn đề nêu ở mở bài. Kết bài thường khái quát lại ý nghĩa của vấn đề hoặc rút ra bài học. Mô hình cấu trúc bài văn có thể hình dung như sau:



3. Viết bài

Viết bài là từ dàn ý đã có, diễn đạt thành lời văn bằng các câu văn, đoạn văn và bài văn hoàn chỉnh. Các em phải chú ý dùng từ, đặt câu, viết chính tả cho đúng. Từ chỗ viết đúng, cố gắng viết hay hơn bằng cách tìm những từ ngữ chính xác, giàu hình ảnh, biểu cảm, sử dụng các biện pháp tu từ, kết hợp sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... phù hợp với yêu cầu của mỗi kiểu văn bản.

4. Kiểm tra và chỉnh sửa

Sau khi viết bài, các em cần kiểm tra và chỉnh sửa. Có thể xem xét theo các yêu cầu nêu trong bảng sau:

Tiêu chí kiểm tra	Câu hỏi kiểm tra	Lỗi cụ thể
Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung văn bản viết đã đầy đủ chưa? Các ý trong bài có chính xác không? Nội dung các phần trong bài văn đã thống nhất chưa? Có nội dung nào mới mẻ, độc đáo không? 	
Hình thức	<ul style="list-style-type: none"> Bài văn có đủ ba phần không? Sắp xếp các ý đã hợp lí chưa? Có lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu không? Diễn đạt có rõ ràng, dễ hiểu không? Trình bày: Chữ viết, xuống dòng và độ dài văn bản có đúng không? 	

CÁCH NÓI VÀ NGHE

Để có kĩ năng nói và nghe thành thạo, các em cần chú ý:

Hoạt động	Yêu cầu
Chuẩn bị	<ul style="list-style-type: none">• Gắn với nội dung nói với nội dung đọc hiểu và viết, chỉ khác cách thức thể hiện:<ul style="list-style-type: none">– Nói là trình bày bằng lời nói (ngôn ngữ nói).– Viết là trình bày bằng văn viết (ngôn ngữ viết).• Chỉ nên chuẩn bị nội dung nói dưới dạng đề cương (như dàn ý trong viết), tránh viết thành bài để đọc.
Thực hành	<ul style="list-style-type: none">• Nói theo dàn ý đã chuẩn bị, phát âm rõ ràng, tự tin, tốc độ và âm lượng phù hợp,...• Khi nói, có thể kết hợp diễn tả bằng điệu bộ, cử chỉ, nét mặt,... hoặc kết hợp với tranh ảnh, bảng biểu, sơ đồ,...• Khi nghe, tập trung theo dõi và nắm được nội dung thông tin từ người nói; ghi chép các ý chính và các điểm chưa rõ cần hỏi lại.• Cả người nói và người nghe đều cần lưu ý: chăm chú theo dõi, hướng tới đối tượng, tôn trọng lẫn nhau; mạnh dạn hỏi, chất vấn và hoà nhã trong trao đổi;...
Kiểm tra và chỉnh sửa	<p>Sau thực hành, các em cần rút kinh nghiệm, chỉnh sửa các lỗi cả về nội dung và cách thức nói – nghe.</p> <ul style="list-style-type: none">• Lỗi về nói như: ý chưa đủ, nghèo nàn, lộn xộn; không có ý sáng tạo; nói thiếu mở đầu hoặc kết thúc; trình tự chưa hợp lí; nói chưa rõ ràng, diễn đạt khó hiểu, chưa tự tin, chưa biết kết hợp lời nói và cử chỉ, nét mặt;...• Lỗi về nghe như: hiểu sai hoặc chưa nắm được thông tin đầy đủ; chưa có thái độ phù hợp khi nghe;...